

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NĂM CĂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 14-11-2019

V/v tranh chấp ly hôn và nuôi
con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tạo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Như Học;
2. Ông Võ Minh Út.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thành Công, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ngày 14 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 161/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2019 về tranh chấp “Ly hôn và nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2019 , giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Hồng T, sinh năm 1975 (có đơn xin vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông Võ Hoàng H, sinh năm 1973 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp C, xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 15 tháng 7 năm 2019 và các chứng cứ khác có trong hồ sơ thể hiện, nguyên đơn bà Nguyễn Hồng T trình bày yêu cầu:*

- Về hôn nhân: Qua thời gian quen biết, tìm hiểu nhau nên bà Nguyễn Hồng T và ông Võ Hoàng H kết hôn với nhau từ năm 1998, có tổ chức đám cưới gả theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hàm Rồng, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau vào năm 2009. Khi mới kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc nhưng đến năm 2013 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm

nên thường xuyên cự cãi nhau, cha mẹ gia đình hai bên nhiều lần hàn gắn nhưng không thành và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung vợ chồng không thể duy trì và cũng không đạt được hạnh phúc nên bà Nguyễn Hồng T yêu cầu được ly hôn với ông Võ Hoàng H.

- Về nuôi con chung: Có 01 người con tên Võ Phúc H1, sinh ngày 15/7/2002 (nam), hiện đang sống chung với gia đình. Khi ly hôn con muốn theo ai thì người đó nuôi, việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra.

- Về tài sản chung và nợ thu, nợ trả: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại bản tự khai đề ngày 05 tháng 8 năm 2019, bị đơn ông Võ Hoàng H trình bày:

- Về hôn nhân: Năm 1998 ông H có tìm hiểu và chung sống với bà Nguyễn Hồng T, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hàm Rồng, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau vào năm 2009. Đối với yêu cầu ly hôn của bà T thì ông H đồng ý ly hôn với bà Nguyễn Hồng T.

- Về nuôi con chung: Có 01 người con tên Võ Phúc H1, sinh ngày 15/7/2002 (nam), con muốn theo ai thì người đó nuôi, việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra.

- Về tài sản chung và công nợ: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt nên không có ý kiến khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn bà Nguyễn Hồng T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, yêu cầu của đương sự phù hợp với khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nh.

Bị đơn ông Võ Hoàng H đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với ông H là có căn cứ.

Về nội dung:

[1] Về hôn nhân: Qua thời gian quen biết, tìm hiểu nhau nên bà Nguyễn Hồng T và ông Võ Hoàng H kết hôn với nhau từ năm 1999, có tổ chức đám cưới

gả theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hàm Rồng, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau theo giấy chứng nH đăng ký kết hôn số 08 ngày 23 tháng 02 năm 2009. Vì vậy, quan hệ hôn nhân của bà T và ông H được pháp luật công nH là vợ chồng kể từ thời điểm đăng ký.

Xét thấy, bà T xin ly hôn là vì trong quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cự cãi nhau, cha mẹ gia đình hai bên nhiều lần hàn gắn nhưng không thành, từ đó dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Đồng thời, tại bản tự khai của ông H thì đối với yêu cầu ly hôn của bà T thì ông H đồng ý ly hôn với bà T. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn của bà T và ông H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể duy trì, mục đích hôn nhân không đạt được nếu duy trì hôn nhân cũng không đem lại hạnh phúc nên chấp nH yêu cầu xin ly hôn của bà T. Bà T được ly hôn với ông H theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về nuôi con chung: Bà T và ông H xác định có 01 người con tên Võ Phúc H1, sinh ngày 15/7/2002 (nam), hiện đang sống chung với gia đình. Khi ly hôn con muốn theo ai thì người đó nuôi, việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra. Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình thì con từ đủ 07 tuổi trở lên phải xem xét nguyện vọng của con, Tòa án đã làm việc trực tiếp với cháu Phúc H1 thì cháu có nguyện vọng sống chung với mẹ nên Hội đồng xét xử tôn trọng nguyện vọng của cháu, giao cháu Võ Phúc H1, sinh ngày 15/7/2002 (nam), cho bà T tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng.

Ông H không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Tuy nhiên, lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó, theo quy định tại khoản 3 Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con, chia tài sản chung và công nợ: Căn cứ vào Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự *“Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó”*, do đương sự không đặt ra yêu cầu nên không xem xét.

[4] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch 300.000 đồng, người khởi kiện yêu cầu ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án có chấp nH hay không chấp cH cho ly hôn đều phải chịu án phí nên bà T phải chịu

nộp 300.000 đồng, theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã dự nộp.

[5] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, khoản 3 Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Hồng T. Bà Nguyễn Hồng T được ly hôn với ông Võ Hoàng H.

2. Về nuôi con chung: Giao cho bà T tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Võ Phúc H1, sinh ngày 15/7/2002 (nam).

Ông H không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con, chia tài sản chung và công nợ: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

4. Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch 300.000 đồng bà T phải chịu nộp án phí, bà T có nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0006791 ngày 18 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Năm Căn được khấu trừ, không phải nộp tiếp.

“Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9

Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự”.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nH được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nH:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- UBND xã Hàm Rồng;
- Lưu hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Tạo